

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HC-PT  
Ngày: 10 - 01 - 2022  
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Thanh Dũng

*Các Thẩm phán:* Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Phạm Trí Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Út - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 05/2014/TLPT-HC ngày 27 tháng 01 năm 2014 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1278/2013/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3071/2021/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:**

1/. Ông Lương Ngọc Th, sinh năm 1952. (có mặt)

2/. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1964. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường B (số cũ đường X), Phường 27, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Đăng Tr – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, phường B2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Người kháng cáo:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Người khởi kiện ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:*

Căn nhà số đường X, Phường 27, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây thuộc quyền sở hữu của bà Phan Thị H. Năm 1992 bà H xuất cảnh giao nhà cho con gái là bà Văn Thị T sử dụng. Bà T đã cho ông Lương Ngọc Th tạm trú tại nhà từ năm 1995 và làm giấy uỷ quyền nhà cho ông bà tiếp tục hoàn tất việc hợp thức hoá nhà sau khi bà T xuất cảnh. Tuy nhiên, căn nhà đã được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác lập sở hữu Nhà nước bằng Quyết định số 62985/QĐ-UB ngày 11/5/1995 sau đó cho ông Lương Ngọc Th được ký hợp đồng thuê nhà. Năm 2004 ông bà được Ủy ban nhân dân quận B1 cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà số đường X (số mới đường B), Phường 27, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm 2010, bà Phan Thị H khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu vợ chồng ông bà trả nhà, tuy bản án bác yêu cầu đòi nhà của bà H nhưng kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B1 thu hồi giấy tờ nhà đã cấp cho ông bà.

Ngày 17/12/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6401/QĐ-UBND về việc thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 2170/QĐ-UB ngày 13/4/2001 và Quyết định số 4461/QĐ-UB-ĐT ngày 17/10/2003 là các quyết định giải quyết khiếu nại có nội dung cho gia đình ông Lương Ngọc Th được ký hợp đồng thuê căn nhà số đường X, Phường 27, quận B1 làm nhà ở. Theo ông bà, Quyết định 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 cho rằng việc giải quyết cho ông Th được thuê nhà của Nhà nước là do căn cứ vào các tài liệu không trung thực do ông Th cung cấp là không đúng, làm ảnh hưởng quyền lợi ông bà. Ngoài ra quyết định còn nêu việc thu hồi giấy là thực hiện đúng phán quyết của Tòa án là không phù hợp vì đây chỉ là kiến nghị hành chính.

Nay ông bà khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với các lý do sau đây:

- Kiến nghị thu hồi giấy không phải là phán quyết bắt buộc thực hiện mà còn phải qua các bước xem xét, kiểm tra.
- Ngoài căn nhà hiện nay, ông bà không còn nơi cư ngụ nào khác.
- Từ trước đến nay ông bà chưa từng được Nhà nước bố trí sử dụng nhà, chưa được hưởng chính sách về nhà ở.

Đối với căn nhà đường L, thành phố Đà Nẵng trước đây là nhà của quân đội chế độ cũ, năm 1976 tiếp quản thành phố, ông bà và một số người cùng đơn vị bộ đội tự lấy làm nhà ở. Năm 1993 được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bán thanh lý, khi đó giá bán bao nhiêu không nhớ nhưng có lẽ thấp hơn giá bên ngoài. Năm 1998, ông bà bán căn nhà này. Theo ông bà, việc mua nhà thanh lý

không phải là trường hợp được hưởng chính sách về nhà ở, đất ở vì tại Điều 4 của Quyết định số 03/2003/QĐ-UB ngày 03/01/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quy định cụ thể những trường hợp được xem là đã được hưởng chính sách về nhà ở, đất ở không có trường hợp mua nhà thanh lý.

*Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Nguồn gốc căn nhà số đường X (số mới đường B), Phường 27, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh là của bà Phan Thị H. Bà H xuất cảnh làm giấy giao nhà cho Nhà nước, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác lập sở hữu Nhà nước đối với căn nhà và cho con gái bà H là bà Văn Thị T lưu cư. Năm 1997 bà T ký hợp đồng thuê nhà 12 tháng với Công ty Quản lý và Phát triển nhà quận B1, sau đó bà T trả nhà để xuất cảnh. Ngày 05/5/1998, Công ty Quản lý nhà Thành phố lập biên bản tiếp quản và niêm phong nhà, nhà trống. Sau đó, ông Lương Ngọc Th tự ý phá khoá vào sử dụng nhà, Ủy ban nhân dân Phường 27 và Đội kiểm kê chốt nhiều lần lập biên bản về việc ông Th chiếm dụng nhà. Sau khi Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định thu hồi nhà, ông Th liên tục khiếu nại và Sở Nhà đất đã có văn bản không cho ông Th thuê nhà. Tuy nhiên, do ông Th không khai báo đã được hưởng chính sách về nhà ở (được mua nhà thanh lý tại thành phố Đà Nẵng) nên Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 4461/QĐ-UB-ĐT ngày 17/10/2003 cho ông Th ký hợp đồng thuê căn nhà số đường X và sau đó được mua nhà theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ. Sau khi bà Phan Thị H tranh chấp nhà với ông Th, tại tòa ông Th thừa nhận đã được mua hóa giá nhà ở Đà Nẵng nên Ủy ban Thành phố Hồ Chí Minh mới phát hiện việc cho thuê nhà và bán nhà theo Nghị định 61/CP không đúng quy định.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 285/2010/DSPT ngày 09/12/2010 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao đã kiến nghị Ủy ban nhân dân quận B1 thu hồi giấy đã cấp cho ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T. Hiện nay bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 thu hồi, huỷ bỏ Quyết định số 2170/QĐ-UB ngày 13/4/2001 và Quyết định số 4461/QĐ-UB-ĐT ngày 17/10/2003 dựa trên những cơ sở sau đây:

- Quyết định giải quyết khiếu nại số 4461/QĐ-UB-ĐT ngày 17/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành không đúng thẩm quyền vì đây là quyết định có nội dung sửa đổi Quyết định giải quyết khiếu nại số 2170/QĐ-UB ngày 13/4/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi đã ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì việc giải quyết khiếu nại tiếp theo không thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố. Quyết định số 2170/QĐ-UB ngày 13/4/2001 cho ông Lương Ngọc Th quyền khiếu nại là không đúng vì ông Th không có bất kỳ quyền lợi gì đối với căn nhà.

- Ông Lương Ngọc Th không phải là con ruột của chủ nhà, tự ý phá khóa chiếm dụng nhà và không có hộ khẩu thường trú tại nhà nên không đủ điều kiện lưu thuê.

- Ông Lương Ngọc Th đã từng được hưởng chính sách về nhà ở thể hiện qua việc mua hoá giá căn nhà đường L, thành phố Đà Nẵng vào năm 1993.

- Bản án phúc thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên việc triển khai thu hồi nhà và thu hồi giấy đã cấp cho ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T là thực hiện đúng phán quyết của Toà án.

Do đó, đề nghị giữ nguyên Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đã bị Ủy ban nhân dân quận B1 ra quyết định thu hồi, ông Th và bà Tùng có thể ký lại hợp đồng thuê nhà và mua theo giá thị trường.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1278/2013/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 30, khoản 2 Điều 104, Điều 176 Luật Tổ tụng hành chính; Điều 9 Quyết định số 230/QĐ-UB ngày 25/4/1989 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 08/11/2013, đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 89/2014/HC-PT ngày 30/6/2014, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người bị kiện.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T.

Hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 20/12/2018, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao có Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 29/2018/KN-HC kháng nghị đối với Bản án hành chính

phúc thẩm số 89/2014/HC-PT ngày 30/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Tại Quyết định giám đốc thẩm số 7A/2019/HC-GĐT ngày 04/6/2019, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã quyết định:*

“Chấp nhận Kháng nghị số 29/2018/KN-HC ngày 20/12/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 89/2014/HC-PT ngày 30/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định pháp luật.”

Với nhận định như sau: “Ngày 17/12/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 với nội dung thu hồi Quyết định số 2170/QĐ-UBND ngày 13/4/2001 và Quyết định số 4461/QĐ-UBND ngày 17/10/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ, đúng thẩm quyền và trên cơ sở kiến nghị của bản án dân sự đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Ngọc Th, hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng pháp luật”.

Ngày 04/11/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý hồ sơ vụ án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Ngày 09/6/2021, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1880/UBND-NCPC đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt người bị kiện và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Tùng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th, bà Tùng trình bày: Ông Th, bà Tùng tạm trú tại căn nhà đường X từ năm 1995, đến năm 1997 được bà Văn Thị T ủy quyền làm thủ tục hợp thức hóa, nên vào ở trong nhà là hợp pháp. Căn nhà ở Đà Nẵng do ông Th mua thanh lý, không phải mua theo diện hưởng chính sách nên việc bán nhà đường X cho ông Th không trái quy định của Nghị định 61/CP của Chính phủ. Tòa án 02 cấp trước đây xét xử là có căn cứ và đúng pháp luật, bản án phúc thẩm lần 01 đã được thi hành nên đối tượng khởi kiện không còn nữa. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng quy định pháp luật và không có căn cứ. Kháng cáo của người bị kiện là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bị kiện; sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 09/6/2021, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1880/UBND-NCPC đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử vắng mặt người bị kiện và trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt đối với người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Nguồn gốc nhà đất tại số đường X, Phường 27, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây do bà Phan Thị H quản lý, sử dụng. Năm 1992, bà H xuất cảnh ra nước ngoài và có đơn xin giao lại căn nhà trên cho nhà nước quản lý. Ngày 11/5/1995, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 62985/QĐ-UBND xác lập quyền sở hữu nhà nước đối với căn nhà số đường X. Ông Lương Ngọc Th chiếm dụng trái phép căn nhà trên, bị lập biên bản về việc sử dụng trái phép. Ngày 21/6/2000, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4026/QĐ-UB-ĐT thu hồi căn nhà nêu trên. Ông Th khiếu nại nên ngày 13/4/2001, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2170/QĐ-UBND không chấp nhận đơn khiếu nại của ông Th. Ngày 17/10/2003, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 4461/QĐ-UBND sửa đổi Quyết định số 2170/QĐ-UBND, chấp thuận cho ông Th được ký hợp đồng thuê nhà. Sau đó, ông Th được mua hóa giá căn nhà theo Nghị định số 61/CP của Chính phủ và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà.

Quá trình giải quyết tranh chấp với bà Phan Thị H (chủ cũ của căn nhà), Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy ông Th, bà Tùng đã được mua hóa giá căn nhà khác ở Đà Nẵng, không đủ điều kiện để mua hóa giá nhà đường X theo Nghị định số 61/CP của Chính phủ nên đã kiến nghị UBND quận B1 thu hồi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Th. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông

Th đã bị thu hồi.

Do ông Th không đủ điều kiện để được thuê và mua hóa giá nhà đường X nên ngày 17/12/2012, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 6401/QĐ-UBND thu hồi lại Quyết định số 2170/QĐ-UBND và Quyết định số 4461/QĐ-UBND là có căn cứ, trên cơ sở bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nội dung này cũng đã được phân tích và làm rõ tại Quyết định giám đốc thẩm số 7A/2019/HC-GĐT ngày 04/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Th, bà Tùng khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND là không có cơ sở chấp nhận; cần sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Tùng.

[3] Về án phí:

Ông Lương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Thanh T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm.

Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 1278/2013/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2013 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Ngọc Th và bà Nguyễn Thị Thanh T về việc hủy Quyết định số 6401/QĐ-UBND ngày 17/12/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Thanh T là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Lương Ngọc Th, bà Nguyễn Thị Thanh T 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04712 ngày 16/01/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm. Hoàn lại cho Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 06124 ngày 11/11/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- ĐS (3);
- Lưu VP(3), HS(2).13b.TTPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thanh Dũng**